TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HSST
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Q
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh
Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 16/02/1995. Nơi cư trú: Thôn Man Để, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Nam C, sinh ngày 26/10/2000. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và bà Hạ Hồng T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 19/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt C 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đỗ Hồng D, sinh năm 2002; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Nguyễn Trung K, sinh năm 2000; trú tại: Khu 3, thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Phạm Quang H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Phạm Quốc V, sinh năm 1999; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/10/2019, Nguyễn Tuấn A sinh năm 1995, Nguyễn Trung K sinh năm 2000, Đỗ Hồng D sinh ngày 16/7/2002, đều trú tại: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi uống bia cùng nhau tại quán bia Trí Thủy ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình ngồi uống bia, Anh, K, D thống nhất với nhau sau khi uống bia xong cả ba cùng góp tiền để đi hát karaoke. K góp số tiền 500.000 đồng, D góp số tiền 2.000.000 đồng, Anh vay của D số tiền 2.000.000 đồng để góp cùng. Tổng số tiền góp được là 4.500.000 đồng và D cầm số tiền này. Sau đó, Anh tự mình đi ra ngoài gọi điện thoại cho Nguyễn Nam C sinh năm 2000, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh rủ C đi sử dụng ma túy cùng Anh, C đồng ý và nói với Anh "Đồ để em lo, em có sẵn một chỉ Ketamine đây rồi, còn tiền phòng thì bọn anh lo" (C nói với Anh như vậy nhưng thực chất C không có sẵn ma túy để đem theo). Anh hiểu ý C nói là ma túy để C chuẩn bị còn tiền phòng thì Anh, K, D trả vì khi gọi điện cho C thì Anh nói là có D, K đi cùng Anh. Anh đồng ý và hẹn C đến quán bia Trí Thủy. Sau đó, Anh tiếp tục ngồi uống bia cùng D, K và không nói cho D, K biết việc Anh rủ và thống nhất với C đi sử dụng ma túy.

Sau khi nói chuyện với Anh xong thì C gọi điện thoại rủ Phạm Quốc V sinh năm 1999 cùng thôn đi hát karaoke cùng. V đồng ý, sau đó C và V đi taxi đến quán bia Trí Thủy đón Anh, D và K. Trên xe taxi, D hỏi C và Anh: "Đi đâu đấy?", C trả lời: "Đến quán Max", D lại hỏi tiếp: "Đến quán Max à?", Anh trả lời: "Đến quán karaoke Max". Khi đến quán karaoke Max ở Khu B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì Anh, C, D, K, V xuống xe đi vào quầy lễ tân của quán. Tại đây, Anh nói với Trần Ngọc H sinh năm 1992 trú tại: Xã B, huyện V là nhân viên lễ tân của quán cho đặt một phòng hát, Việt nói với Hoàng cho 05 nữ nhân viên vào phục vụ. Hoàng đồng ý và hướng dẫn mọi người lên phòng 501 của quán. Khi Anh, C, D, K, V vào phòng thì thấy trên bàn có sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, 05

chiếc bật lửa, 01 chiếc thẻ ATM. Một lúc sau, C đi xuống tầng 4, đến cửa phòng 401 thì gặp một người nữ giới là nhân viên của quán, C chỉ biết người này giới thiệu tên là T đang đứng một mình. C nói với T: "Lấy cho anh nửa chỉ ma túy ketamine, M anh gửi tiền". T đồng ý và nói: "Lát em mang vào phòng cho". Sau đó C đi lên phòng 501 hát cùng mọi người. Một lúc sau, T đi vào phòng 501 mang theo một túi nilon bên trong có chứa 2,5 viên ma túy kẹo (MDMA) để ở trên mặt bàn và một túi nilon bên trong có chứa ma túy Ketamine để vào chiếc đĩa sứ có sẵn trên mặt bàn kê ở trong phòng rồi đi ra khỏi phòng. Thấy có ma túy kẹo ở trên bàn nên D đã tự đi đến lấy một viên cho vào cốc thủy tinh, lấy chai bia giã vụn ma túy rồi đổ nước Cocacola vào và chia ra làm 02 cốc, D tự uống hết một cốc, còn một cốc D để lại trên bàn. Anh cũng tự đến lấy nửa viên ma túy kẹo giã vụn trong cốc rồi cho nước Cocacola vào uống hết. C dùng bật lửa hơ nóng đáy đĩa sứ cho nóng rồi đổ túi ma túy ketamine lên đĩa, dùng thẻ ATM dằm nát ma túy ketmine và "xào" cho chín. Khi C đang xào ma túy thì có Lê Thị Mỹ C -sinh năm 2001, trú tại xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị Ngọc Q -sinh năm 1995, trú tại xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị Thanh T -sinh năm 1998, trú tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Trịnh Thị Tuyết M -sinh năm 2000, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Lương Han T -sinh năm 2000, trú tại xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đều là nhân viên của quán đi vào phục vụ. A lấy ra tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho T nhờ T cuộn tròn thành ống hút. Sau khi C "xào" chín ma túy ketamine, Thu cuộn xong ống hút thì C là người sử dụng ma túy ketamine đầu tiên bằng hình thức hít qua ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime 10.000 đồng vào trong cơ thể. Khi C sử dụng ma túy xong thì A, D, K, V, T, C cũng tự đi đến sử dụng ma túy ketamine ở trên đĩa bằng hình thức như trên. Lúc này, Anh nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H sinh năm 1998, trú tại xã T, huyện Y. H hỏi Anh đang ở đâu để rủ A đi uống nước, A trả lời đang ở phòng 501 của quán karaoke Max. H tiếp tục gọi điện thoại cho Việt để rủ Việt đi uống nước nhưng Việt cũng nói đang đi hát ở quán karaoke Max. Sau đó H rủ Phạm Quang H sinh năm 1999 và Nguyễn Văn L sinh năm 1997, đều trú tại xã T, huyện Y đi đến quán karaoke Max để hát cùng A, V. Khi đến phòng 501 quán karaoke Max, H, H và L vào hát được một lúc thì cũng tự đi đến sử dụng ma túy ketamine ở trên đĩa bằng hình thức hít. Sau đó L đi đến lấy viên ma túy kẹo còn lại ở trên bàn và sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đi ra ngoài gọi thêm 03 nữ nhân viên vào phục vụ là Lâm Thị Hồng N, sinh năm 1995, trú tại phường A, huyện N, thành phố Cần Thơ; Lương Thị N sinh năm 1999, trú tại xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Vi Thị N, sinh năm 2001, trú tại xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; ngoài ra có T tự đi vào phòng phục vụ, T cầm cốc nước Cocacola mà trước đó D đã cho ma túy kẹo vào đến mời V uống và V uống hết cốc cocacola có chứa ma túy kẹo T đưa cho. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Vĩnh

Tường phối hợp cùng Công an thị trấn Tứ Trưng kiểm tra phát hiện các đối tượng có tên trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát 501 quán karaoke Max. Vật chứng thu giữ:

- Thu trên mặt bàn kính ở góc bên trái trong cùng hướng bên phải cửa nhìn vào phòng hát 501 của quán karaoke Max có: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 03cm đáy đĩa có vết đen khoang (nghi bị lửa đốt), tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1; 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Tpbank, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo quy định pháp luật, ký hiệu A2; 01 chiếc ống hút hình tròn, đường kính khoảng 0,7cm, dài khoảng 15cm được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, bên ngoài được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo quy định pháp luật, ký hiệu A3; 01 vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có mép vuốt màu trắng, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo quy định pháp luật, ký hiệu A4; 05 bật lửa gas màu trắng đều đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của: Nguyễn Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám (đã cũ); Nguyễn Nam C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám (đã cũ); Đỗ Hồng D số tiền 4.500.000 đồng.

Quá trình Cơ quan điều tra tiến hành làm việc, lợi dụng sơ hở nên T đã bỏ trốn.

Ngày 28/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn Vĩnh Tường đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C, Nguyễn Trung K, Phạm Quốc V, Nguyễn Văn H, Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn L, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thanh T, Lê Thị Mỹ C, Trịnh Thị Tuyết M, Lương Thị N, Vi Thị N, Lâm Thị Hồng N, Nguyễn Thị Ngọc Q, Lương Han T theo quy định đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số 636, 638, 637, 639, 640, 641, 635, 634, 627, 626, 629, 633, 631, 632, 628, 630 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định xem trong các mẫu nước tiểu có chất ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì?

Ngày 01/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2300/KLGĐ, xác định: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Δ9-THC) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Lương Thị N, SN: 1999, trú tại: Bình Yên, Sơn Dương, Tuyên Quang (ký hiệu M8) gửi giám định.*

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2306/KLGĐ, xác định: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Δ9-THC, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu*

của Vi Thị N, SN: 2001, trú tại: xã Bắc Sơn, huyện Q Hợp, tỉnh Nghệ An ký hiệu M6 gửi giám định.

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2307/KLGĐ, xác định: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Δ9-THC, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Lâm Thị Hồng N, SN: 1994, trú tại phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ký hiệu M7 gửi giám định.*

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2310/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Nguyễn Nam C, SN: 2000, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M13) gửi giám định.*

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2311/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Phạm Quốc V, SN: 1999, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M14) gửi giám định.*

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2312/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn H, SN: 1998, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M15) gửi giám định.*

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2313/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Đỗ Hồng D, SN: 2002, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M16) gửi giám định.*

Ngày 05/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2324/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị T, SN: 1998, trú tại xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, được đựng trong chai nhựa ký hiệu M2 gửi giám định.*

Ngày 05/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2326A/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L, SN: 1997, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M10) gửi giám định.*

Ngày 05/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2327A/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tuấn A, SN: 1995, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc, (ký hiệu M11) gửi giám định.*

Ngày 06/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2328/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy Ketamine trong mẫu*

chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Lê Thị Mỹ C, SN: 2001, trú tại xã Vĩnh Thuận Đông, huyện L Mỹ, tỉnh Hậu Giang đựng trong chai nhựa ký hiệu M1 gửi giám định.

Ngày 06/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2329/KLGĐ, xác định: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, MDMA, Methamphetamine, THC và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Nguyễn Thị Ngọc Q, SN: 1995, trú tại xã L Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đựng trong chai nhựa ký hiệu M3 gửi giám định.*

Ngày 06/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2330/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trịnh Thị Tuyết M, SN: 2000, trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đựng trong chai nhựa ký hiệu M4 gửi giám định.*

Ngày 06/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2331/KLGĐ, xác định: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, MDMA, Methamphetamine, THC và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Lương Han T, SN: 2000, trú tại: xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đựng trong chai nhựa ký hiệu M5 gửi giám định.*

Ngày 07/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2344/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Phạm Quang H, SN: 1999, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc (ký hiệu M9) gửi giám định.*

Ngày 01/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2449/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Trung K, SN: 2000, trú tại T, Y, Vĩnh Phúc (ký hiệu M12) gửi giám định.*

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong hộp giấy, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 625, 623, 624, 622 gửi phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trong các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 thu được trong phòng 501 của quán Karaoke Max có bám dính chất ma túy không và loại ma túy gì.

Ngày 04/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các bản Kết luận giám định số 2303/KLGĐ, 2304/KLGĐ, 2305/KLGĐ, lần lượt xác định: *Trên ống hút bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.*

Trên thẻ ngân hàng TPBank của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Trên chiếc đĩa sứ của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Ngày 06/11/2019, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2333/KLGĐ, xác định: *Tìm thấy chất ma túy MDMA trong túi nilon màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định.*

Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSVT ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo Tuấn A và C. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; ***điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51*** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/02/2020.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam C, xử phạt: Nguyễn Nam C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc Nguyễn Nam C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 08 năm 6 tháng tù đến 08 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo NguyễnTuấn A, Nguyễn Nam C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 16h00 ngày 25/10/2019, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Trung K, Đỗ Hồng D đều trú tại: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc uống bia cùng nhau và rủ nhau đi hát karaoke. Khoảng 20h00 cùng ngày, Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại cho Nguyễn Nam C trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc rủ đi sử dụng ma túy cùng Anh. C đồng ý và nói với Anh "Đồ để em lo, em có sẵn một chỉ Ketamine đây rồi, còn tiền phòng thì bọn anh lo" (C nói với Anh như vậy nhưng thực chất C không có sẵn ma túy để đem theo). Anh hiểu ý C nói là ma túy để C chuẩn bị còn tiền phòng thì Anh, K, D trả vì khi gọi điện cho C thì A nói là có D, K đi cùng A. A đồng ý và hẹn C đến quán bia Trí Thủy. Sau đó, A tiếp tục ngồi uống bia cùng D, K và không nói cho D, K biết việc A rủ và thống nhất với C đi sử dụng ma túy. C điện thoại rủ Phạm Quốc V sinh năm 1999 cùng thôn đi cùng (C nói với V là đi hát karaoke). Sau đó, Anh, C, K, D và V đến quán Karaoke Max ở thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, A đặt phòng hát và cùng mọi người lên phòng hát 501 của quán. Sau đó, C hỏi mua ma túy (ketamine) của T (là nhân viên quán) và hẹn trả tiền sau thì T đồng ý. Một lúc sau, T đem một túi nilon bên trong có chứa 2,5 viên ma túy kẹo (MDMA) để ở trên mặt bàn và một túi nilon bên trong có chứa ma túy ketamine để vào chiếc đĩa sứ có sẵn trên mặt bàn kê ở trong phòng. Thấy có ma túy kẹo ở trên bàn nên D, A đã tự sử dụng ma túy kẹo (MDMA). C dùng bật lửa hơ nóng đáy đĩa sứ cho nóng rồi đổ túi ma túy ketamine lên đĩa, dùng thẻ ATM dằm nát ma túy ketamine và "xào" cho chín, còn A thì lấy ra tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để cuộn tròn thành ống hút. Sau đó, C sử dụng ma túy ketamine đầu tiên bằng hình thức hít qua ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime 10.000 đồng vào

trong cơ thể. Khi C sử dụng ma túy xong thì Anh, D, K, V cũng tự đi đến sử dụng ma túy ketamine ở trên đĩa bằng hình thức như trên. Trong quá trình hát thì có: Lê Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Thị T, Trịnh Thị Tuyết M, Lương Han T, Lương Thị N, Vi Thị N, Lâm Thị Hồng N, Dương Thị T đều là nhân viên của quán vào phục vụ phòng. Thu và C trong quá trình phục vụ phòng hát thấy có ma túy nên tự ý sử dụng, không được ai mời, rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy. Còn Q, M, T, Lương Thị N, Vi Thị N, Lâm Thị Hồng N và T không sử dụng ma túy. Nguyễn Văn H, Phạm Quang H và Nguyễn Văn L biết Anh và C ở quán hát nên đến và thấy trong phòng hát có ma túy thì tự ý sử dụng, không được ai mời, rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy. Đến khoảng 23h30 cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C, Đỗ Hồng D, Nguyễn Trung K, Phạm Quốc V, Nguyễn Văn H, Phạm Quang H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Mỹ C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 03cm đáy đĩa có vết đen khoang (nghi bị lửa đốt); 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng TPBank; 01 chiếc ống hút hình tròn, đường kính khoảng 0,7cm, dài khoảng 15cm được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, bên ngoài được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc; 01 vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có mép vuốt màu trắng; 05 bật lửa gas màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám (đã cũ); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám (đã cũ) và số tiền 4.500.000 đồng.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Trong vụ án này Nguyễn Tuấn A là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn. Nguyễn Nam C vai trò đồng phạm giúp sức, là người chuẩn bị ma túy để sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện việc coi thường pháp luật, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Nam C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Nam C có 01 tiền án: Tại bản án số 19/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt C 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo C chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Nguyễn Nam C là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Quá trình điều tra, Đỗ Hồng D, Nguyễn Trung K, Phạm Quốc V, Nguyễn Văn H, Phạm Quang H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Mỹ C đều khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Max ngày 25/10/2019. Riêng Nguyễn Văn H và Phạm Quang H khai nhận: Ngày 20/10/2019 có sử dụng ma túy MDMA ở thành phố Vĩnh Yên, H và H không nhớ sử dụng cùng ai và cụ thể ở đâu; Nguyễn Thị T khai nhận: Ngày 22/10/2019 có sử dụng ma túy MDMA ở thành phố Vĩnh Yên nhưng T không nhớ sử dụng cùng ai và cụ thể ở đâu. Vì vậy, Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, K, Việt, H, H, L, T, C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[7.1]. Đối với Trịnh Thị Tuyết M là người tham gia hát tại phòng 501 quán karaoke Max ngày 25/10/2019, quá trình điều tra xác định M không sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, M khai nhận: Ngày 22/10/2019, M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine ở Trung Quốc. Căn cứ Khoản 1 Điều 2 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định đối tượng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công an huyện Vĩnh Tường không xem xét xử lý đối với Trịnh Thị Tuyết M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ giáo dục nhắc nhở M là phù hợp.

[7.2]. Đối với Lương Han T, Lương Thị N, Nguyễn Thị Ngọc Q, Lâm Thị Hồng N, Vi Thị N tham gia hát tại phòng 501 quán karaoke Max ngày 25/10/2019. Quá trình điều tra xác định, các đối tượng nêu trên không sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với T, Lương Thị N, Q, Lâm Thị Hồng N và Vi Thị N là phù hợp.

[7.3]. Đối với người nữ giới tên là T (theo như C khai) là người đã bán ma túy ketamin cho C và tự ý mang ma túy MDMA (kẹo) vào phòng 501 ngày 25/10/2019. Khi giao dịch bán ma túy cho C thì không có ai chứng kiến. Quá trình Cơ quan điều tra lập biên bản sự việc, T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa xác minh, làm rõ được nhân thân lai lịch của T. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7.4]. Đối với Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985, trú tại xã B, huyện Vĩnh Tường (là chủ quán karaoke Max), quá trình điều tra xác định khi Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C, Đỗ Hồng D, Nguyễn Trung K, Phạm Quốc V, Nguyễn Văn H, Phạm Quang H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Mỹ C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát 501 của quán hát thì T không biết. Công an huyện Vĩnh Tường đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến T về các hành vi: Để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý; Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định, là phù hợp.

[7.5]. Đối với Trần Ngọc H là nhân viên quầy lễ tân của quán karaoke Max, quá trình điều tra xác định H chỉ là người bố trí phòng hát và điều nhân viên phục vụ theo yêu cầu của V. H không biết việc các đối tượng trên thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy ngày 25/10/2019. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với H là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám đã cũ thu giữ của Nguyễn Tuấn A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám đã cũ thu giữ của Nguyễn Nam C. Quá trình điều tra xác định Anh, C sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đi sử dụng ma túy ngày 25/10/2019. Do vậy cần tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ của Đỗ Hồng D, là tiền D, K, Anh góp để đi hát. Trong đó, D góp số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Trung K góp số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Tuấn A vay của D số tiền 2.000.000 đồng để góp

cùng. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của D, K (Anh đề nghị trả số tiền 2.000.000đ cho D), không liên quan gì đến việc sử dụng trái phép chất ma túy ngày 25/10/2019 nên cần trả lại cho D số tiền 4.000.000 đồng và K số tiền 500.000 đồng.

- Đối với chiếc thẻ ATM của ngân hàng TPBank. Quá trình điều tra xác định khi Anh, C vào phòng 501 của quán karaoke Max thì đã thấy có sẵn ở trên mặt bàn, các đối tượng đều khai nhận không biết là của ai, mang vào từ bao giờ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành làm việc với Ngân hàng TPBank để xác định tên chủ thẻ. Tuy nhiên, quá trình làm việc được Ngân hàng TPBank cho biết thẻ ATM trên chưa được cấp hay định danh cho khách hàng (chủ thẻ) nào, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống hút được cuộn dọc bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cố định bên ngoài bằng 03 đầu lọc thuốc lá, quá trình điều tra xác định là tờ tiền do A chuẩn bị để phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 25/10/2019 nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng; đối với 03 vỏ đầu lọc thuốc lá không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Đối với một chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 05 chiếc bật lửa gas màu trắng, 01 vỏ túi nilon và mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nam C phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

[2]. Điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo C còn bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/02/2020.

- Bị cáo Nguyễn Nam C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc Nguyễn Nam C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám đã cũ của Nguyễn Tuấn A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám đã cũ của Nguyễn Nam C sử dụng để liên lạc rủ nhau đi sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ mà Tuấn A, C dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng TPBank, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 05 chiếc bật lửa gas màu trắng, 01 vỏ túi nilon và mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định vì không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Đỗ Hồng D 4.000.000 đồng; Nguyễn Trung K 500.000 đồng là tài sản hợp pháp của D, K không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 03 tháng 6 năm 2020.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Nam C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Quỳnh